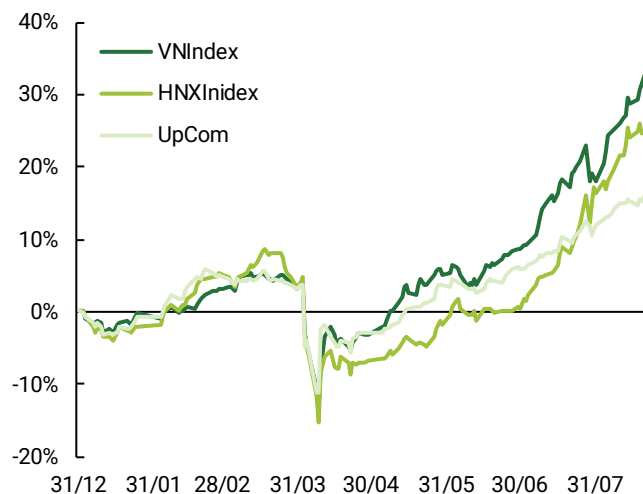


VN-Index	1688 (1.42%)
1797 Tr. cổ phiếu	51866.7 Tỷ VND (-24.18%)
HNX-Index	284.39 (0.23%)
151 Tr. cổ phiếu	3430.9 Tỷ VND (-31.33%)
UPCOM-Index	110.58 (0.82%)
105 Tr. cổ phiếu	1602.0 Tỷ VND (-16.99%)
VN30F1M	1876.90 (2.50%)
270,352 HD	OI: 0,000 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Thị trường đi lên trong phân hóa với hiện tượng “xanh vỏ đỏ lòng” tiếp tục diễn ra. Nhiều nhóm ngành chịu áp lực bán trong bối cảnh thiếu thông tin hỗ trợ. Ở diễn biến toàn cầu, tâm lý giao dịch thận trọng trước bài phát biểu của Chủ tịch FED Jerome Powell tại hội nghị chuyên đề Jackson Hole vào thứ Sáu 22/08, nơi các nhà đầu tư hy vọng sẽ có sự rõ ràng về việc cắt giảm lãi suất trong tương lai.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về bên bán. Dòng tiền tập trung phần lớn ở nhóm Ngân hàng, trong khi đa số nhóm ngành khác chịu áp lực điều chỉnh. Giao dịch tích cực vẫn được duy trì đến kết phiên ở VIB, TPB, OCB, MSB, STB... với lượng dư trần lớn. Nhóm Vingroup bật tăng cũng góp thêm phần nâng đỡ, bên cạnh chiều tăng nổi bật còn quan sát ở nhóm Công nghệ (FPT...). Ở chiều ngược lại, sắc đỏ bao phủ rộng hơn, với nhóm Công nghiệp (DPG, GEE, VGC...), Đầu tư công (LCG, HHV, KSB...), Nguyên vật liệu (DGC, NTP, CSV...), Bán lẻ (FRT, DGW, PET...), Bất động sản (DXG, NLG, CEO...), phản ứng kém. Về mặt tác động, giữ vai trò lực kéo là đà tăng từ VPB, VCB, BID, LPB, trong khi đà giảm từ VIX, GVR, GEE, HVN, kim hãm. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 2416 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VPB, HPG, CTG, GEX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** bật tăng với khoảng "gap" đầu phiên nhưng không đóng cửa được ở mức cao nhất, cùng với thanh khoản cũng sụt giảm mạnh dưới mức bình quân 20 phiên, hàm ý có dấu hiệu "kiệt sức". Thêm vào đó, độ rộng thị trường vẫn ở mức kém với số mã đánh mất xu hướng trung hạn (MA20) đang dần tăng lên. Dòng tiền chủ yếu tập trung ở nhóm Ngân hàng và một vài cổ phiếu đơn lẻ có câu chuyện riêng. Mục tiêu về kỹ thuật là hướng tới ngưỡng 1700 điểm nhưng đà tăng có thể kém bền vững nếu mức đồng thuận chung không cải thiện. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên ngưỡng 1615 điểm. Trạng thái cần thận trọng hơn trước bối cảnh phân hóa rộng.
- **Đối với HNX-Index**, nỗ lực bật tăng dường như chưa thể thắng được lực cung tại vùng cản và chỉ số kết phiên về cận tham chiếu. Vận động khả năng tiếp tục mang tính củng cố quanh khu vực 282 - 288.
- **Chiến lược chung:** Dòng tiền đang phân hóa mạnh nên cần chú trọng vào danh mục nắm giữ để cơ cấu phù hợp. Tận dụng nhịp hồi hạ bớt tỷ trọng và đưa tài khoản về mức trung bình. Ở chiều mua mới, cần theo dõi phản ứng ở các cổ phiếu khi trở về kiểm định khu vực hỗ trợ trung hạn. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Đầu tư công.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua VRE (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,688.0 ▲	1.4%	2.9%	13.7%	51,866.7 ▼	-24.2%	-2.2%	46.1%	1,796.9 ▼	-28.3%	-1.6%	21.7%
HNX-Index	284.4 ▬	0.2%	-0.3%	15.7%	3,430.9 ▼	-31.3%	-16.5%	15.6%	151.0 ▼	-31.5%	-18.3%	-11.8%
UPCOM-Index	110.6 ▬	0.8%	0.6%	6.1%	1,602.0 ▼	-17.0%	-19.0%	35.4%	104.6 ▼	-15.3%	-9.0%	30.0%
VN30	1,874.9 ▲	2.5%	4.5%	15.2%	28,327.1 ▼	-16.2%	-0.7%	79.0%	787.5 ▼	-19.8%	-1.8%	50.6%
VNMID	2,553.3 ▼	-0.5%	0.0%	18.1%	18,166.1 ▼	-30.9%	-5.1%	18.3%	632.9 ▼	-35.1%	-8.9%	-0.9%
VNSML	1,624.9 ▼	-1.5%	-2.1%	6.2%	3,676.4 ▼	-26.7%	-0.8%	22.0%	211.7 ▼	-29.3%	-6.8%	5.4%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	714.3 ▲	3.7%	7.2%	19.9%	19,174.1 ▼	-18.1%	5.1%	36.6%	646.3 ▼	-25.0%	-2.2%	18.3%
Bất động sản	517.1 ▼	-0.1%	4.5%	7.7%	6,914.3 ▼	-32.7%	-18.2%	-12.5%	263.7 ▼	-32.8%	-24.0%	-19.6%
Dịch vụ tài chính	377.3 ▼	-0.4%	4.0%	25.5%	8,621.7 ▼	-3.4%	5.5%	5.1%	281.8 ▼	-14.6%	-1.8%	-10.2%
Công nghiệp	261.4 ▼	-1.1%	0.4%	12.8%	2,083.5 ▼	-35.4%	-25.0%	-33.0%	49.2 ▼	-38.2%	-27.2%	-39.8%
Tài nguyên cơ bản	543.6 ▼	-0.1%	-2.5%	5.6%	2,504.6 ▼	-36.4%	-21.7%	-21.5%	106.0 ▼	-36.8%	-20.6%	-24.3%
Xây dựng - Vật Liệu	199.0 ▼	-1.5%	-2.2%	1.8%	2,769.6 ▼	-43.6%	-33.6%	-11.3%	121.4 ▼	-44.0%	-32.3%	-20.9%
Thực phẩm	554.2 ▼	-0.1%	-2.0%	3.3%	2,844.7 ▼	-26.7%	-16.2%	-13.6%	85.9 ▼	-20.5%	-11.0%	-7.2%
Bán Lẻ	1,330.4 ▬	0.8%	-3.3%	-1.5%	1,440.8 ▬	0.8%	14.7%	3.2%	23.5 ▼	-7.2%	13.8%	2.3%
Công nghệ	541.4 ▲	3.7%	-6.6%	-9.2%	1,438.7 ▼	-33.3%	-18.7%	1.4%	20.2 ▼	-29.9%	-18.1%	1.0%
Hóa chất	185.7 ▼	-1.4%	-2.7%	6.4%	1,399.9 ▼	-22.3%	-1.9%	-9.8%	33.8 ▼	-28.8%	-11.7%	-19.1%
Tiện ích	687.7 ▬	1.0%	-2.3%	2.0%	478.5 ▼	-31.9%	-24.4%	-26.9%	23.5 ▼	-31.9%	-21.9%	-26.0%
Dầu khí	81.4 ▬	0.2%	16.5%	29.5%	794.2 ▼	-63.5%	-28.1%	-4.5%	27.8 ▼	-64.3%	-33.3%	-19.9%
Dược phẩm	425.7 ▬	0.3%	-1.4%	0.4%	50.6 ▼	-28.9%	-32.4%	-41.8%	3.2 ▼	-36.3%	-36.4%	-51.9%
Bảo hiểm	98.7 ▬	0.7%	3.4%	14.6%	157.5 ▲	16.2%	-13.4%	47.8%	3.9 ▲	11.0%	-10.5%	35.6%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,688.0 ▲	1.4%	33.3%	15.9x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,245 ▼	-0.3%	-11.1%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,891 ▼	-0.7%	11.5%	6.7x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,801 ▬	0.2%	-6.2%	15.1x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,278	-	-3.8%	10.7x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,771 ▬	0.1%	12.5%	18.4x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,105 ▼	-0.2%	25.1%	12.0x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	42,610 ▼	-0.6%	6.8%	20.0x	2.2x
S&P 500	Mỹ	6,396 ▼	-0.2%	8.7%	27.1x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	44,938 ▬	0.04%	5.6%	24.9x	5.5x
FTSE 100	Anh	9,258 ▼	-0.3%	13.3%	14.2x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,446 ▼	-0.48%	11.2%	16.9x	2.3x
DXV		98 ▬	0.04%	-9.4%		
USDVND		26,425 ▬	0.20%	3.7%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

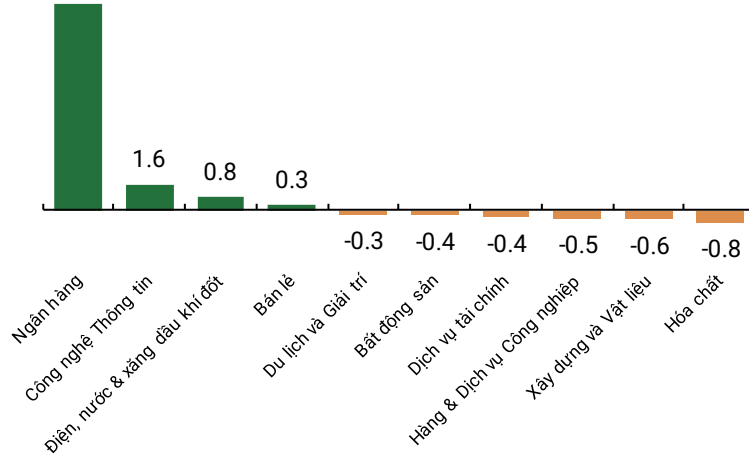
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.9%	-2.6%	-9.7%	-11.3%
Dầu WTI	▲	1.5%	-5.8%	-11.8%	-12.0%
Khí gas	▬	0.5%	-16.4%	-23.5%	27.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	21.0%	-10.6%	-16.3%
Thép HRC (*)	▼	-0.6%	1.2%	-0.4%	9.0%
PVC (*)	▬	0.0%	1.3%	-2.9%	-10.2%
Phân Urea (*)	▬	0.3%	8.6%	36.7%	50.5%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.6%	-0.3%	-13.9%	-3.6%
Bông Cotton	▬	0.6%	0.2%	-2.6%	-4.4%
Đường	▬	0.7%	0.4%	-14.7%	-6.9%
World Container Index	▼	-4.2%	-13.5%	-40.8%	-58.5%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.9%	11.1%	9.0%	7.6%
Vàng	▬	0.4%	-2.0%	26.9%	32.5%
Bạc	▬	0.5%	-3.4%	30.1%	27.0%

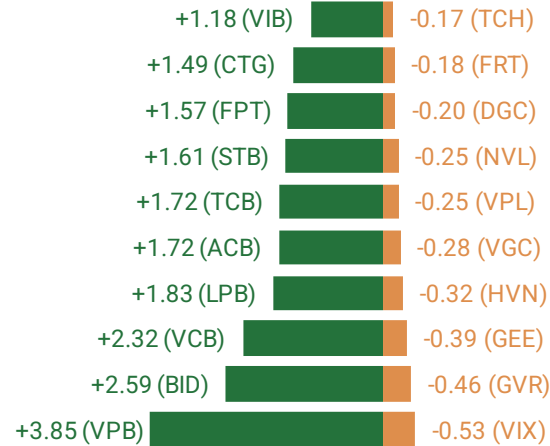
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

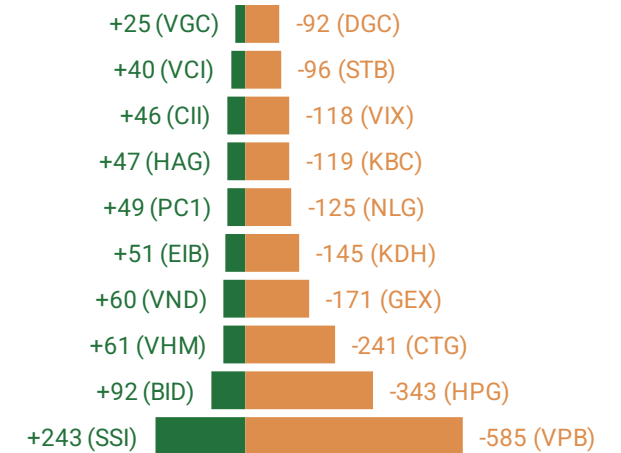
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



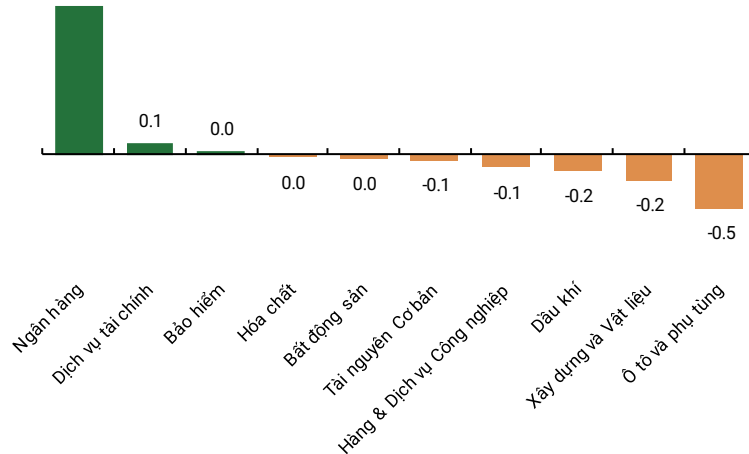
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



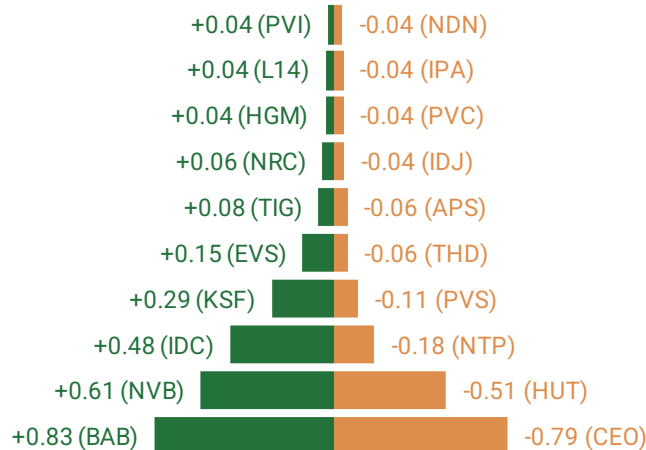
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



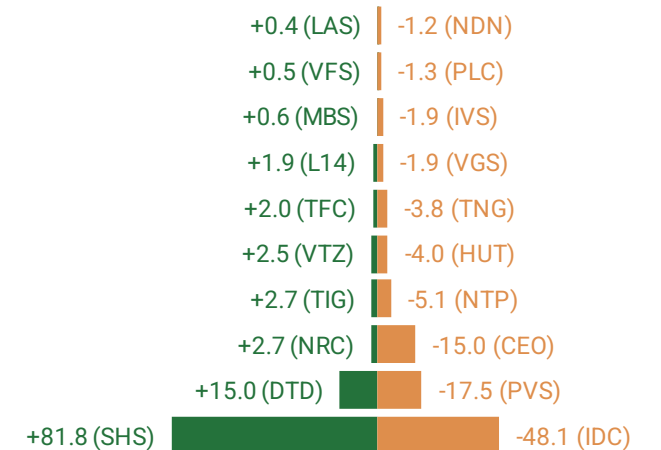
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	TPB	VPB	HPG	MBB
%DoD	2.6%	6.8%	5.7%	0.0%	1.4%
Giá trị	2,679	2,505	1,944	1,926	1,619

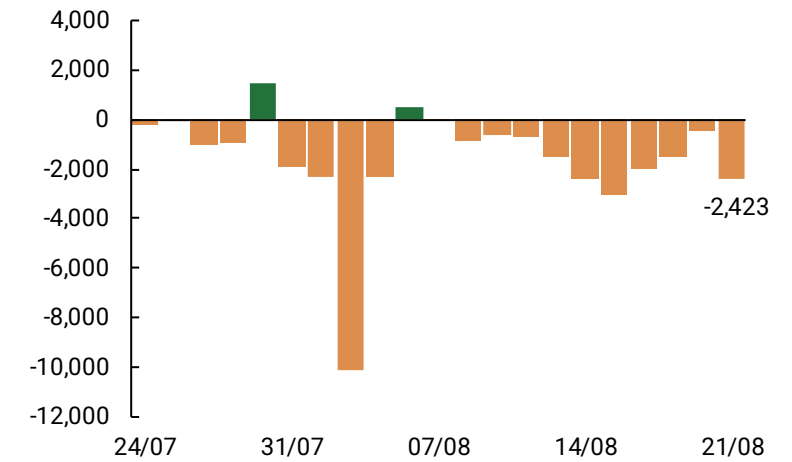
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	TCB	VIX	VSC	VDS	EIB
%DoD	2.6%	-4.1%	-2.8%	-1.7%	3.0%
Giá trị	476	335	284	234	211

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



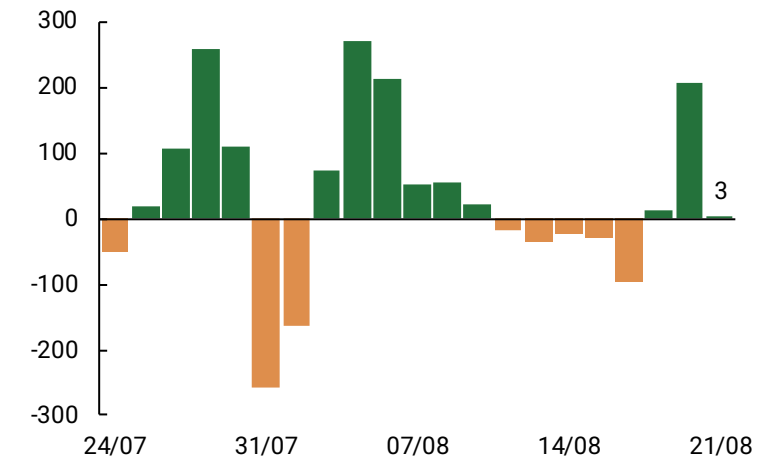
	SHS	CEO	IDC	PVS	MBS
%DoD	0.0%	-4.2%	3.1%	-0.8%	-0.5%
Giá trị	867	629	236	234	232

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	IDC	NET	HUT	VCS	TFC
%DoD	3.1%	-0.5%	-4.0%	-0.2%	0.0%
Giá trị	111	38	15	10	2

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng có “gap” gần vùng cản mạnh, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 – 1650.
- ✓ Kháng cự: 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Tiếp cận mốc tâm lý 1700.

Kịch bản: VN-Index bật tăng với khoảng “gap” nhưng thanh khoản sụt giảm mạnh, hàm ý trạng thái rớt về khu vực cản nhưng lực cầu suy yếu. Độ rộng thị trường cũng thu hẹp đáng kể có thể khiến vận động kém bền vững. **Chỉ số khả năng hạ nhiệt khi gần tiếp cận mốc tâm lý 1700 điểm nếu mức đồng thuận chung vẫn kém.** Dòng tiền phân hóa mạnh nên dù chỉ số đi lên nhưng cơ hội sẽ trở nên chật hẹp hơn.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh thân lớn, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 - 1820.
- ✓ Kháng cự: 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định 1900.

➔ Nhóm Ngân hàng tiếp tục giữ vai trò động lực dẫn dắt. **Chỉ số đang vận động ở trạng thái hưng phấn khả năng tiếp cận mốc cản tiếp theo là ngưỡng 1900 điểm.** Dù vậy, biên độ có thể thu hẹp dần khi tiến về vùng cản trước áp lực chốt lời sẽ gia tăng. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên mốc tâm lý 1800 – 1820 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VRE	BUY	Current price	30.4		P/E (x)	15.7
			Action price	(22/8)	30.4	P/B (x)	1.5
Exchange	HOSE					EPS	1937.4
			Target price	34	11.8%	ROE	10.4%
Sector	Real Estate Holding & Development		Cut loss	28.4	-6.6%	Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá duy trì nền tích lũy tốt quanh MA20.
 - Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo RSI phục hồi lên mức trên 60 cùng với MACD đang thu hẹp với đường tín hiệu, khả năng cất lên, củng cố cho động lượng tăng.
- ➔ Xu hướng kỳ vọng thoát khỏi pha điều chỉnh.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VRE	Mua	22/08/2025	30.4	30.4	0.0%	34.0	11.8%	28.4	-6.6%	Duy trì nền giá tốt

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	CMG	Nắm giữ	30/06/2025	14/08/2025	41.70	39.1	6.8%	47.0	20.4%	40.5	3.7%	Nâng giá mục tiêu 47, cắt lỗ 40.5
2	SHB	Nắm giữ	21/07/2025	05/08/2025	18.50	12.56	47.3%	17.7	40.9%	14.9	18.6%	18/08 chia cổ tức cổ phiếu
3	GVR	Mua	01/08/2025	-	31.70	30.10	5.3%	34	13.0%	28	-7%	
4	YEG	Mua	04/08/2025	-	14.85	13.9	6.8%	16	15.1%	12.9	-7%	
5	KSB	Mua	05/08/2025	-	18.70	19.35	-3.4%	22	13.7%	18	-7%	
6	IJC	Mua	11/08/2025	-	14.10	13.9	1.4%	16	15%	12.9	-7%	
7	SGP	Mua	12/08/2025	-	29.34	28.8	1.9%	32.5	12.8%	27	-6%	
8	FTS	Mua	14/08/2025	-	40.35	42.45	-4.9%	48	13%	39.5	-7%	
9	ACB	Mua	15/08/2025	-	29.45	26.2	12.4%	30	14.5%	24	-8%	
10	QTP	Mua	18/08/2025	-	13.4	13.3	0.7%	14.5	9%	12.8	-4%	
11	DIG	Mua	20/08/2025	-	24.35	25.1	-3.0%	29	16%	23	-8%	
12	OCB	Mua	21/08/2025	-	14.60	13.65	7.0%	16	17%	12.6	-8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở **đồ thị 15 phút**, hợp đồng 411F8000 mở “gap tăng” đầu phiên thoát khỏi vùng cản 1835 và duy trì vận động đi lên tích cực sau đó. Phe Long chiếm ưu thế hoàn toàn và hợp đồng khép lại ngày đảo hạn khởi sắc cho bên mua.
- Hiện hợp đồng 2M đóng cửa cận mốc 1865 và đang thấp hơn so với giá chốt phiên của 1M, nên phiên mai có thể diễn ra hoạt động điều tiết trên cơ sở cân bằng lại vận động. Vùng kiểm định kỳ vọng quanh 1865 – 1870 điểm. Nên chờ giá xác nhận thoát khỏi các biên thì việc vào lệnh sẽ tối ưu hơn.
- Vị thế Short tham gia khi giá suy yếu dưới hỗ trợ 1860 hoặc có thể gia tăng thêm nếu giá tiếp tục đánh mất ngưỡng 1850. Vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố trên mức 1865.

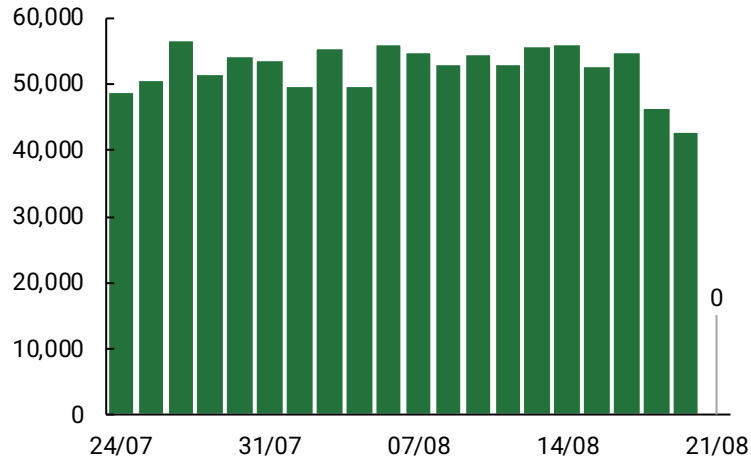
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.865	1.876	1.860	11 : 5
Short	< 1.858	1.848	1.863	10 : 5
Short	< 1.848	1.836	1.854	12 : 6

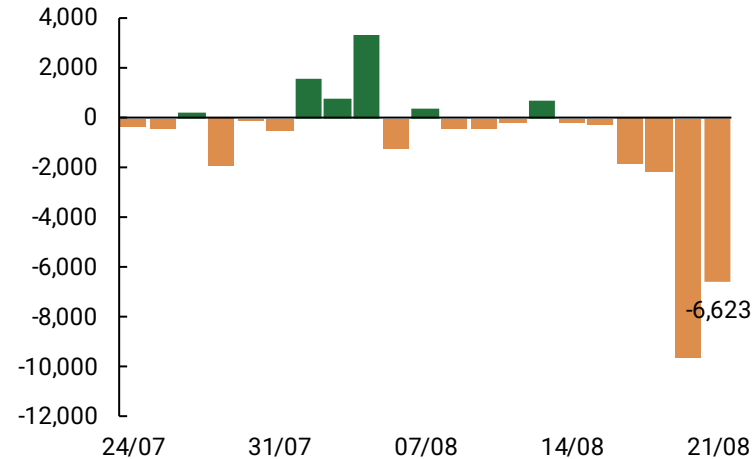
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,874.9	46.4						
4111F8000	1,876.9	45.8	270,352	0	1,874.9	2.0	21/08/2025	0
4111G3000	1,837.7	39.7	194	224	1,884.2	-46.5	19/03/2026	210
VN30F2509	1,864.5	49.3	53,949	42,841	1,876.2	-11.7	18/09/2025	28
VN30F2512	1,849.5	49.5	252	694	1,880.2	-30.7	18/12/2025	119

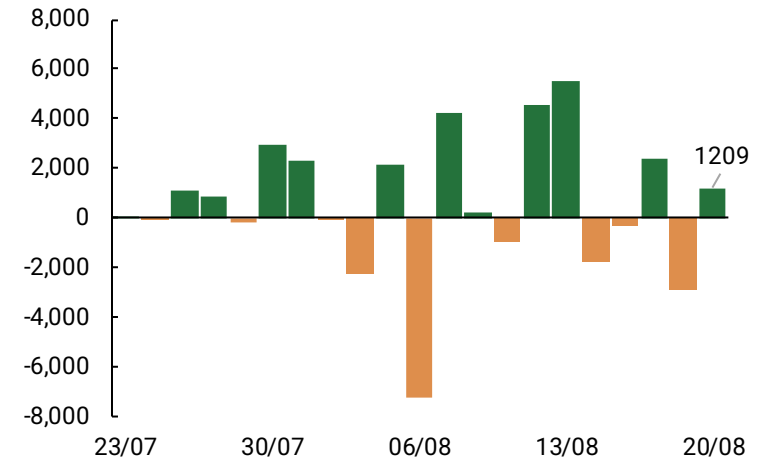
Khối lượng mở (Open interest)



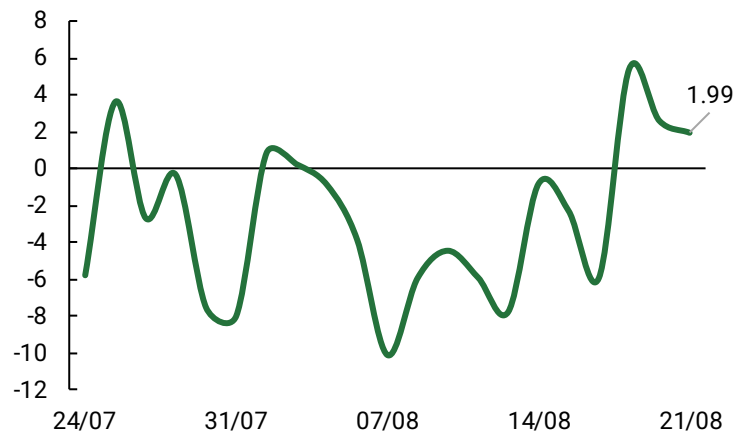
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



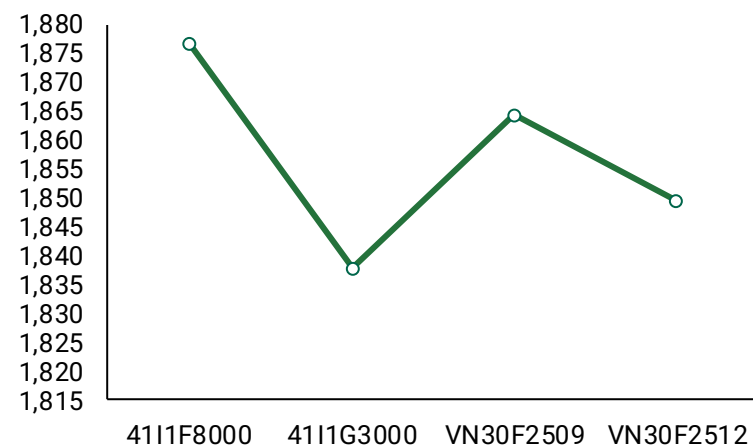
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



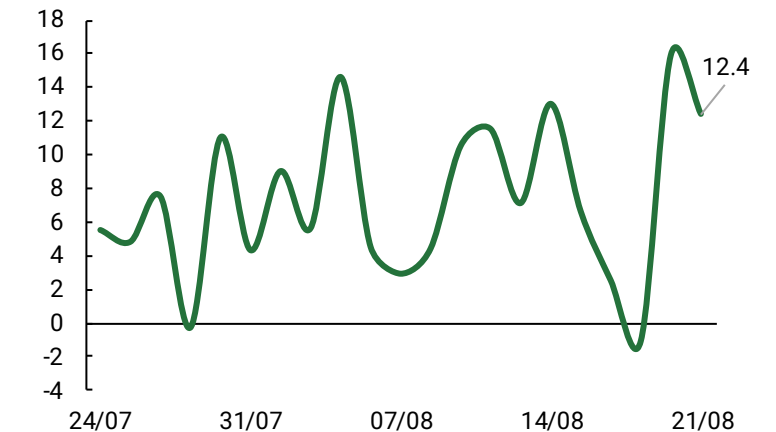
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	68,800	67,900	-1.3%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,000	27,200	8.8%	Nắm giữ
DBD	54,700	68,000	24.3%	Mua
DDV	31,456	37,800	20.2%	Mua
DGC	96,700	102,300	5.8%	Nắm giữ
DGW	41,500	48,000	15.7%	Tăng tỷ trọng
DPR	37,900	41,500	9.5%	Nắm giữ
DRI	12,166	18,000	48.0%	Mua
EVF	14,500	14,400	-0.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	62,400	68,100	9.1%	Nắm giữ
HAH	59,500	67,600	13.6%	Tăng tỷ trọng
HHV	15,000	12,600	-16.0%	Bán
HPG	27,400	30,900	12.8%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	28,200	22,700	-19.5%	Bán
MSH	35,200	47,100	33.8%	Mua
MWG	71,000	74,600	5.1%	Nắm giữ
PHR	58,400	72,800	24.7%	Mua
PNJ	85,600	96,800	13.1%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,100	18,900	4.4%	Nắm giữ
SAB	46,600	59,900	28.5%	Mua
TCB	41,550	36,650	-11.8%	Bán
TCM	29,700	38,400	29.3%	Mua
TRC	71,300	94,500	32.5%	Mua
VCG	25,800	26,200	1.6%	Nắm giữ
VHC	56,400	62,000	9.9%	Nắm giữ
VNM	60,100	69,500	15.6%	Tăng tỷ trọng
VSC	34,100	17,900	-47.5%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Tỷ giá phiên nay 21/08 tiếp tục đi lên: Ngân hàng Nhà nước niêm yết tỷ giá trung tâm hôm nay ở mức 25.273 VND/USD, tăng 10 đồng so với sáng 20/8. Theo biên độ giao dịch $\pm 5\%$ được quy định, tỷ giá trần hôm nay là 26.537 VND/USD, còn tỷ giá sàn là 24.009 VND/USD. Tỷ giá tham khảo tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước hiện là 24.050 - 26.476 VND/USD (mua vào - bán ra).

TP.HCM chuẩn bị đấu giá 3.790 căn hộ Thủ Thiêm với mục đích nhà ở thương mại: UBND TP.HCM vừa ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện công tác đấu giá 3.790 căn hộ chung cư thuộc 2 khối nhà (khối R1, R2, R3 gồm 2.220 căn hộ và khối R4, R5 gồm 1.570 căn hộ) thuộc Khu 38,4 ha trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm, phường An Khánh. Những căn hộ này sẽ được đấu giá với mục đích nhà ở thương mại, sau 3 lần đấu giá thất bại trước đó.

Xuất khẩu nửa đầu tháng 8 giảm trong bối cảnh thuế quan từ Mỹ có hiệu lực: Số liệu thống kê sơ bộ mới nhất của Cục Hải quan cho thấy tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng (từ ngày 1/5 đến ngày 15/8) đạt 40,36 tỷ USD, giảm 8,4% (tương ứng giảm 3,68 tỷ USD) so với kết quả thực hiện trong nửa cuối tháng 7 (từ ngày 16/7 đến hết ngày 31/7). Kết quả đạt được đã đưa tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước đến hết ngày 15/8 đạt 555,21 tỷ USD, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm 2024.

Biên bản họp tháng 7 của Fed với đa phần quan chức đánh giá lạm phát là rủi ro lớn hơn thị trường việc làm suy yếu: Rạng sáng ngày 21/8, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) công bố biên bản cuộc họp tháng 7, cho thấy nỗi lo của các quan chức về lạm phát và thị trường lao động, đồng thời phần lớn vẫn cho rằng còn quá sớm để hạ lãi suất. Biên bản cho thấy sự khác biệt quan điểm giữa các thống đốc ngân hàng trung ương, những người đã bỏ phiếu giữ nguyên lãi suất bất chấp sự phản đối của hai thống đốc Christopher Waller và Michelle Bowman.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Sau TCBS, VPBankS, ngành chứng khoán sắp đón thêm IPO mới cuối năm 2025: Chứng khoán VPS vừa phát đi những động thái IPO tương tự VPBankS gần đây. Cụ thể, HĐQT VPS dự kiến triệu tập ĐHCĐ bất thường lần 2 năm 2025 vào tháng 10 tới theo hình thức họp trực tiếp. Một trong những nội dung chính tại đại hội lần này là kế hoạch IPO, dự kiến tiến hành vào cuối năm 2025. Kết thúc nửa đầu năm, VPS đạt 3.192 tỷ đồng doanh thu hoạt động và 1.438 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt giảm 2,6% và tăng 40% YoY.

FPT khánh thành trung tâm dữ liệu có lượng tủ lớn nhất Việt Nam, tổng diện tích 10.000m²: Ngày 20/8, Tập đoàn FPT khánh thành và đưa vào vận hành Trung tâm Dữ liệu FPT Fornix HCM02 tại Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh. FPT Fornix HCM02 được xây dựng với quy mô 8 tầng, tổng diện tích lên đến 10.000m² và sức chứa lên tới 3.600 racks. Với số liệu này, đây là trung tâm dữ liệu có lượng tủ racks lớn nhất Việt Nam.

VSC - Viconship tăng kế hoạch lợi nhuận lên 1.250 tỷ, hơn 300% so với kế hoạch ban đầu: HĐQT CTCP Container Việt Nam vừa thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường, trong đó có tờ trình điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2025 từ 400 tỷ đồng lên 1.250 tỷ đồng. Trước đó, VSC đã công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2025. Lợi nhuận trước thuế sau 6 tháng đầu năm đạt 312 tỷ đồng, tăng 54% so với cùng kỳ và hoàn thành 78% kế hoạch ban đầu.

VPB - Thành viên HĐQT VPBank đăng ký mua 10 triệu cổ phiếu VPB: Bà Phạm Thị Nhung, Thành viên HĐQT VPBank, đăng ký mua 10 triệu cổ phiếu VPBank trong thời gian từ 26/8 đến 24/9. Trước đó, hai con gái ông Bùi Hải Quân, Phó Chủ tịch VPBank cũng đăng ký mua vào 40 triệu cổ phiếu trong thời gian từ ngày 25/8 đến 23/9.

- 01/08 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 01/08 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/08 Việt Nam – Số liệu kinh tế VN tháng 7 và 7 tháng
- 12/08 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7
- 12/08 Việt Nam - MSCI công bố đảo danh mục
- 14/08 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 7
- 15/08 Mỹ - Doanh số bán lẻ MoM
- 20/08 Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 21/08 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 21/08 Mỹ - Họp FOMC
- 28/08 Mỹ – Số điều chỉnh GDP
- 29/08 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục
- 29/08 Mỹ - Chỉ số core PCE
- 31/08 Trung Quốc – PMI sản xuất

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415